

VNINDEX 1,211.50 -0.03%	HNX 250.22 -0.10%	UPCOM 93.07 -0.11%	DOW JONES 34,517.73 -0.31%	NIKKEI 225 33,242.59 -0.87%	DAX 15,664.48 -0.40%
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



Nhận định thị trường và chiến lược

"Thử thách ngưỡng tâm lý"
 Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/09/2023, VNIndex đóng cửa giảm -0,31 điểm (-0,03%) và đóng cửa tại mức 1211,50 điểm. Sau phiên giảm hơn 15 điểm hôm qua, thị trường tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh dù mở đầu phiên sáng chỉ số mở cửa với Gap tăng.

VN-Index phiên hôm nay liên tục test mốc hỗ trợ tâm lý 1200 điểm. Với lực cầu vào cuối phiên, chỉ số chung được phục hồi về sát mốc tham chiếu. Thanh khoản toàn thị trường đạt gần 23.500 tỷ, giảm gần 19% so với phiên liền trước. Chỉ số VN30 ghi nhận tăng +1,80 điểm (+0,15%) với 15 mã tăng, 12 mã giảm, 3 mã giữ ở mốc tham chiếu.

Trong đó các mã tăng điểm, làm lực đỡ cho thị trường trong nhóm VN30 là STB tăng +2,10%, HPG tăng +2,00%, FPT tăng +1,50%. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu gây áp lực giảm điểm lên thị trường gồm có VIC giảm -2,50%, SAB giảm -2,20%, BVH giảm -1,70%.

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (-0,03%), HNXIndex (-0,10%), UPCOMIndex (-0,11%), VN30 (+0,15%), HNX30 (+0,03%), VN MID (+0,43%), VNSML (+0,14%), VNDIAMOND (+0,35%), VNFINLEAD (-0,01%), VNCOND (+0,51%), VNCONS (+0,00%).

NĐT nước ngoài tiếp tục bán ròng gần -380 tỷ VND phiên hôm nay. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất có PDR (+63,19 tỷ), DXG (+20,82 tỷ), CTG (+20,52 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm HPG (-139,22 tỷ), STB (-69,20 tỷ), HCM (-66,12 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chỉ số VN- Index sau pha hồi phục 107 điểm từ đáy ngắn hạn 1149 (11 phiên) đến ngày 07/09 bắt đầu quá trình điều chỉnh tiếp theo (09 phiên) với mức 54 điểm tương ứng 50% của pha lên trước đó. Chỉ số thị trường 2 lần kiểm định đường MA50 ngày và rút chân nhẹ cho thấy dấu hiệu chững lại để giảm tại mốc 1200 điểm.

Xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được duy trì ở khung daily và trên đường MA50 ngày. Hành động trên các khung đồ thị H1 đã cho thấy lực cầu của nhà đầu tư mua vào chủ động từ cuối giờ sáng, lực bán ròng trong phiên không còn quá áp đảo, các cổ phiếu leader duy trì được sự ổn định: nhóm ngành Chứng khoán (SSI, VND, HCM). Bất động sản (DXG DIG, HDG) Ngân hàng (VCB, CTG) Hóa chất- Phân đạm (DGC, DCM, DPM), Công nghệ (FPT), Dầu khí (PVS, PVD), cho phép thị trường có thể tạo đáy ngắn hạn quanh mốc đường MA50 ngày.

Án số của thị trường vẫn nằm ở nhóm cổ phiếu VIN (VIC, VHM, VRE) và lực bán ròng của khối ngoại gây ảnh hưởng đến tâm lý của nhà đầu tư. Tuy nhiên, khi nhóm này chững đà bán ròng áp lực tâm lý của thị trường có thể được giải tỏa.

Ở chiều ngược lại khi chỉ số VN- Index không thể giữ vững được mốc hỗ trợ MA50 ngày tại 1200 điểm, rủi ro điều chỉnh mạnh sẽ rất lớn, các mốc hỗ trợ ngắn hạn tiếp theo của thị trường là 1160-1130 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Chỉ số Vnindex cho khả năng tạo đáy ngắn hạn quanh mốc đường MA50 ngày, các cổ phiếu trong nhóm ngành phân hóa đi lên sau điều chỉnh. Nhà đầu tư có thể giải ngân dần vị thế ngắn hạn đối với các đối với nhóm ngành cổ phiếu cho tín hiệu kỹ thuật.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo doanh nghiệp - VNM (KHAR QUAN- Giá mục tiêu: 89.300)
- Báo cáo doanh nghiệp - KBC (MUA - Giá mục tiêu: 44.250)

Tin tức thị trường thế giới

Trung Quốc cam kết tăng cường nhập khẩu hàng hóa Đông Nam Á. Phát biểu tại một diễn đàn kinh tế vào cuối tuần qua, Thủ tướng Lý Cường tuyên bố: "Trung Quốc sẵn sàng nhập khẩu các sản phẩm cạnh tranh và đặc biệt hơn từ các nước ASEAN". ASEAN đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc kể từ năm 2020, vào giai đoạn căng thẳng giữa Bắc Kinh với Mỹ và các nền kinh tế phát triển khác bắt đầu trở nên nghiêm trọng hơn. Trong 8 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu của Trung Quốc giảm 5,6% do thương mại với các đối tác thương mại lớn là Mỹ và EU giảm sút. Nhập khẩu trong cùng kỳ giảm 7,6%, sau khi đơn đặt hàng cho máy in các màn hình LCD và sản phẩm thép giảm 27%. Sự sụt giảm trong hỗ trợ bởi các chuyên hàng đến ASEAN, khu vực đang ngày càng chuyển hướng sang Trung Quốc thay cho Nhật Bản và các nước phát triển khác để mua hàng điện tử và máy móc giá rẻ.

Ngân hàng trung ương Nhật Bản dự kiến sẽ tiếp tục duy trì lãi suất âm. Theo Bloomberg, ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) có thể sẽ tiếp tục giữ lãi suất ở mức cực thấp trong cuộc họp chính sách tuần này và trấn an thị trường rằng các biện pháp kích thích tiền tệ sẽ được duy trì, ít nhất là vào thời điểm hiện tại. Tại cuộc họp kéo dài hai ngày kết thúc vào thứ Sáu (21/9), BOJ được nhiều người dự đoán sẽ duy trì mục tiêu lãi suất ngắn hạn là -0,1% và lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm là khoảng 0%.

Tin tức nổi bật trong ngày

- Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023 của CII lại bất thành
- Đài 8/2023, xuất khẩu tôm sang Mỹ và Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng dương
- IFC đầu tư 3.500 tỷ đồng vào trái phiếu liên kết bền vững bằng nội tệ đầu tiên của Việt Nam
- Nhóm Big4 giảm lãi suất huy động mức cao nhất từ trước đến nay
- Phó Thống đốc: Năm 2023, NHNN đã nới rất rộng, tín dụng sẵn sàng hỗ trợ và mở rộng cho các doanh nghiệp

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 21/09/2023: FED công bố lãi suất điều hành
- 21/09/2023: Quyết định lãi suất của Anh (tháng 9, 2023)

Chỉ số thị trường Việt Nam

	19/09/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1.211,50	-0,03%	-0,99%	-2,41%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	23.259,44	17,93%	-27,43%	-12,14%
HNX	250,22	-0,10%	-0,44%	1,85%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.945,18	-1,41%	-28,10%	-8,43%
Upcom	93,07	-0,11%	-0,68%	0,54%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	871,71	3,02%	-31,66%	-32,44%
P/E VNindex (x)	14,46	-0,07%	-2,43%	-0,36%
P/B VNindex (x)	1,83	0,00%	-2,66%	-0,75%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	STB 2,15%	NVL -4,68%	GAS 8,48%	NVL -15,61%	SSI 21,89%	VHM -21,54%
2	HPG 1,99%	VIC -2,45%	SSI 8,06%	VIC -12,52%	PDR 16,45%	VIC -19,09%
3	FPT 1,55%	SAB -2,23%	STB 5,38%	VHM -6,00%	PDR 14,67%	NVL -14,36%
4	SSI 1,40%	BVH -1,67%	PDR 4,45%	SAB -5,67%	STB 10,82%	MSN -10,43%
5	GAS 0,92%	KDH -1,45%	HDB 3,51%	VRE -3,83%	GAS 9,02%	BVH -8,23%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PC1 6,95%	SVC -6,32%	HHV 13,46%	HPX -19,71%	FTS 32,04%	POM -18,18%
2	LGC 6,28%	CII -3,96%	BSI 12,56%	HBC -9,77%	BSI 27,98%	HBC -17,33%
3	CTR 5,63%	ITA -3,42%	CTD 9,30%	POM -9,34%	DGC 25,58%	VTC -15,62%
4	HSG 5,50%	EIB -3,16%	AGR 8,38%	EIB -8,00%	HSG 21,05%	HT1 -15,61%
5	NKG 5,34%	EVF -2,75%	NKG 8,10%	FIT -6,98%	CTS 20,52%	AAA -15,06%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TCO 6,90%	KPF -6,99%	TCO 35,08%	AGM -24,97%	TCO 59,18%	AGM -50,36%
2	SFG 6,24%	PTL -6,97%	CLW 22,20%	TGG -24,76%	QCG 28,30%	TGG -37,63%
3	COM 5,99%	FCN -6,96%	APG 14,71%	IBC -24,68%	ELC 26,98%	KPF -34,31%
4	RDP 4,96%	VAF -5,38%	CNG 14,36%	KBK -20,14%	CNG 24,19%	OPG -26,17%
5	APG 4,46%	OGC -4,65%	TRC 7,87%	VAF -14,29%	APG 21,24%	DLG -25,71%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	19/09/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
--	------------	---------------	---------------	----------------

TTCK Toàn cầu

DAX	15.664,48	-0,40%	-0,86%	-1,19%
Dow Jones	34.517,73	-0,31%	-0,42%	-1,72%
FTSE 100	7.660,20	0,09%	2,18%	1,76%
Nikkei 225	33.242,59	-0,87%	1,95%	3,06%
S&P 500	4.443,95	-0,22%	-0,97%	-1,23%

Tỷ giá

USD/VND	24.370,00	0,00%	1,23%	2,68%
USD/JPY	147,75	0,10%	0,80%	2,80%
GBP/USD	1,24	0,00%	-0,80%	-2,36%
EUR/USD	1,07	0,00%	0,00%	-2,73%

Năng lượng

Dầu thô Brent	94,63	0,21%	4,40%	8,87%
Khí tự nhiên	2,74	0,37%	4,98%	-10,16%
Than	160,75	0,00%	1,74%	12,81%

Kim loại và vật liệu xây dựng

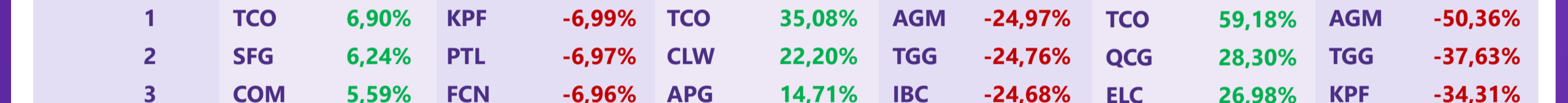
Thép	3.832,00	0,42%	3,60%	5,97%
Vàng	1.931,38	-0,09%	0,51%	0,88%
Bạc	23,20	-0,13%	0,56%	2,34%
Thép cuộn cán nóng	700,00	-0,14%	-1,55%	-6,42%
Đồng	3,72	-0,53%	-1,33%	-1,59%
Gỗ	487,98	-1,32%	-1,62%	-4,04%
Quặng sắt	123,00	-1,60%	2,50%	18,84%

Nông nghiệp

Cà phê	167,50	5,55%	14,53%	2,17%
Đường	27,44	1,22%	3,94%	17,01%
Lợn hơi	84,85	1,92%	2,79%	0,32%
Lúa mì	584,00	-1,23%	-0,99%	-14,31%
Cao su	141,40	0,00%	-1,94%	9,27%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 19/09/2023

1. Độ rộng thị trường



2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

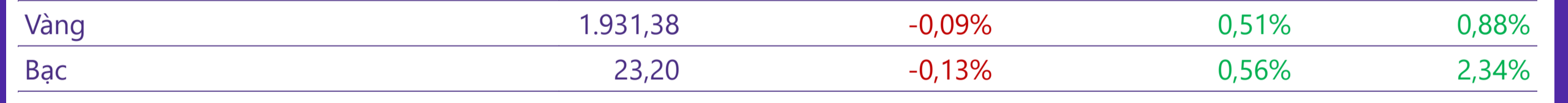
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PDR	63.19	1.000.000
DXG	20.821	947.663
CTG	20.566	643.105
OCB	17.885	844.100
DGC	17.826	192.569

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	3.600	3.600
FPT	3.200	3.200
HPG	545	1.090
MBB	21.330	21.330
VPB	20.139	20.139

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE	-1.433	1.433
VCI	-847	847
HCM	-1.930	1.930
STB	-2.000	2.000
HPG	-2.000	2.000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
DGC	-7.330	80.700
E1VFN30	-7.700	371.400
VCB	-8.000	93.100
VIB	-1.800	9.000
STB	-2.000	2.000



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.